

Số: 64/KH-TTGDNN-GDTX

Văn Quan, ngày 10 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2024

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng;

Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính, Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐTBXH về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên...

Quyết định số 737/QĐ-UBND, ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Hướng dẫn số 627/HD-SLĐTBXH ngày 01/6/2017 của Sở Lao động – Thương binh & Xã hội tỉnh Lạng Sơn về Tổ chức thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lạng Sơn,

Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024,

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn năm 2024 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

Tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề ngắn hạn dưới 3 tháng cho lao động nông thôn (LĐNT) góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu:

Tranh thủ sự phối hợp của các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho LĐNT, đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề cho LĐNT năm 2024 trên địa bàn huyện.

Tổ chức tuyển sinh, mở các lớp đào tạo nghề theo nhu cầu học nghề của LĐNT, đảm bảo tỷ lệ lao động sau đào tạo tự tạo việc làm và có việc làm đúng với nghề đã học đạt từ 80% trở lên.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, TIẾN ĐỘ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề:

1.1. Nội dung:

Tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền những chủ trương, chính sách về đào tạo nghề đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là đối tượng lao động nông thôn.

1.2. Tiến độ: Đề thực hiện có hiệu quả kế hoạch tuyển sinh đào tạo năm 2024, công tác tuyên truyền, vận động LĐNT cần được tập trung thực hiện ngay từ đầu năm.

Thời gian tổ chức tuyển sinh và mở lớp: được thực hiện thường xuyên trong năm.

1.3. Giải pháp:

Cán bộ, viên chức của đơn vị, căn cứ nhiệm vụ được phân công tích cực chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn để tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt kế hoạch. Việc tuyên truyền cần lồng ghép mở rộng đến các cuộc họp thôn, phố, cuộc họp của các chi hội đoàn thể.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh, đào tạo, các điều kiện đảm bảo, đối tượng tuyển sinh, chế độ chính sách đối với người học, nguồn kinh phí thực hiện

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, đào tạo: Năm 2024 phấn đấu tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề cho từ 350 LĐNT trở lên (10 lớp), trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

Nghề tuyển sinh, đào tạo:

Đơn vị tính: người

TT	Nhóm nghề/Tên nghề tuyển sinh, đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Địa bàn tuyển sinh, mở lớp
I	NHÓM NGHỀ NÔNG NGHIỆP	315	<i>Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện</i>
1	Nghề Nuôi Ong mật	35	
2	Nghề Chăn nuôi lợn	35	
3	Nghề Chăn nuôi trâu, bò	35	
4	Nghề Chăn nuôi gà	35	
5	Nghề Trồng nấm	35	
6	Nghề Trồng và chăm sóc cây hời	35	
7	Nghề Trồng rừng kinh tế	35	
8	Nghề Trồng cây ốt	35	
9	Nghề Trồng rau an toàn	35	
II	NHÓM NGHỀ PHI NÔNG NGHIỆP	35	
1	Nghề Sửa chữa máy nông nghiệp	35	
	Cộng (I+II):	350	

(Trong quá trình triển khai thực hiện, danh mục nghề và chỉ tiêu đào tạo đối với các nghề có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương)

2.2. Điều kiện đảm bảo để tổ chức tuyển sinh, đào tạo của Trung tâm:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề:

+ Phòng học lý thuyết: 08 phòng.

+ Xưởng thực hành: 01 xưởng (phục vụ cho các nghề: cơ khí, điện, nghề mộc).

+ Thiết bị thực hành gồm: sửa chữa máy nông nghiệp, sửa chữa xe máy, hàn, điện dân dụng, trồng rừng.

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Giáo viên cơ hữu:

Chuyên ngành Hệ thống điện: 01; trình độ: Đại học.

Chuyên ngành Cơ - điện tử: 01; trình độ: Đại học.

+ Giáo viên thỉnh giảng:

Chuyên ngành Trồng trọt: 02; trình độ: Đại học.

Chuyên ngành Chăn nuôi: 02; trình độ: Đại học.

Chuyên ngành Thú y: 02; trình độ: Đại học.

2.3. Đối tượng tuyển sinh:

Là lao động nông thôn, người khuyết tật, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm; thành viên tổ sản xuất, hợp tác xã; lao động của doanh nghiệp; thành viên hộ gia đình được thụ hưởng từ nguồn vốn hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện có nhu cầu học nghề (Nữ từ 15 – 55 tuổi, Nam từ 15 – 60 tuổi), có khả năng lao động, có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề đào tạo.

2.4. Chế độ chính sách đối với LĐTN học nghề:

- Người học không phải đóng học phí khi tham gia khóa học.

- Người học thuộc các đối tượng sau được hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

Mức hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

2.5. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí sự nghiệp các Chương trình MTQG của đơn vị được giao năm 2024.

2.6. Địa điểm đào tạo:

Đề tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí đi lại, ăn, nghỉ cho người học trong suốt quá trình tham gia khóa học, Trung tâm GDNN-GDTX huyện áp dụng hình thức dạy nghề lưu động tại các xã, thị trấn đối với các nghề nông nghiệp; đối với các nghề phi nông nghiệp, căn cứ tình hình thực tế có thể đào tạo tập trung tại Trung tâm hoặc đào tạo tại xã, cụm xã.

2.7. Thủ tục, hồ sơ đăng ký tuyển sinh, mở lớp

- Đối với người lao động đăng ký học nghề: viết đơn xin học nghề theo Mẫu 01 và gửi về UBND xã, thị trấn nơi cư trú để tổng hợp và xác nhận.

- UBND các xã, thị trấn, các tổ chức tổng hợp danh sách người lao động đăng ký học nghề theo Mẫu 02 và gửi về Trung tâm GDNN – GDTX huyện để thực hiện công tác tuyển sinh, mở lớp.

(Mọi vướng mắc xin liên hệ: Trung tâm GDNN – GDTX huyện Văn Quan, Phố Thanh Xuân, Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan. ĐT: 02053830655; 02053831676 hoặc 0336599599 – đc Hiệp Tổ trưởng tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp).

3. Giải pháp thực hiện:

- Đề nghị Ban chỉ đạo huyện, các đơn cơ quan liên quan của huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch.

- Đề nghị các tổ chức đoàn thể huyện: Quan tâm phối hợp triển khai đến các tổ chức đoàn thể của xã và thôn bản, khu phố. Vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên thanh niên đăng ký tham gia học nghề, phấn đấu mỗi hội viên, đoàn viên thanh niên có một chứng chỉ nghề phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân.

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Tổ chỉ đạo dạy nghề các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động LĐNT đăng ký tham gia học nghề. Đồng thời định hướng, hướng dẫn lao động nông thôn lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp với điều kiện, nhu cầu thiết thực của địa phương, của xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Đối với Ban Giám đốc: Tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này.

- Đối với Tổ đào tạo nghề – hướng nghiệp: Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn LĐNT đăng ký tham gia học nghề; tổ chức xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa lại chương trình, giáo trình cho phù hợp với yêu cầu thực tế (nếu có); tổ chức tuyển sinh, mở lớp, quản lý lớp học; xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết cho từng lớp; lập thời khoá biểu theo tiến độ thời gian và nội dung chương trình đào tạo cho từng lớp học; trực tiếp theo dõi, quản lý chặt chẽ các lớp học đảm bảo đúng quy trình, quy định.

- Bộ phận kế toán: Lập hồ sơ dự toán, quyết toán đảm bảo thời gian quy định, các nội dung chi phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

Trên đây là nội dung kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề cho LĐNT năm 2024 của Trung tâm GDNN-GDTX huyện, rất mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ các Sở, ngành liên quan của tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện, sự phối hợp thực hiện của các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Các Sở: LĐTB&XH; GD&ĐT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện(Hội Nông dân; Hội Phụ nữ; Huyện đoàn TN; Hội CCB);
- Phòng LĐTBXH-DT huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Trung tâm DVNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo đơn vị;
- Tổ ĐTN-HN;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Liều Mạnh Tường